

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 01 - 2026

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân

Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh N, sinh năm 1987

Nơi thường trú: tổ E, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: tổ A, khu D, phường B, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1988

Nơi thường trú: tổ E, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: tổ A, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Mạnh N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N1 đăng ký kết hôn vào tháng 10/2010, đã có 02 con chung là Vũ Bảo D, sinh ngày 16/8/2011 và Vũ Gia K, sinh ngày 03/12/2017. Đến năm 2024, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 150/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh). Sau đó vì các con nên anh chị đã quay lại tiếp tục chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2025 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh).

Tuy nhiên vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hòa hợp được. Đến đầu tháng 10/2025, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị N1 đã về sống cùng mẹ đẻ tại tổ A, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tồn tại mà tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N1.

Về con chung: quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị N1 có 02 con chung Vũ Bảo D, sinh ngày 16/8/2011 và Vũ Gia K, sinh ngày 03/12/2017. Anh N đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên và không yêu cầu chị N1 phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị N1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị N1 không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – chị Nguyễn Thị N1, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị N1 thông qua bà Phạm Thị H là mẹ đẻ hiện đang cùng cư trú với chị N1. Bà H đã giao các văn bản tố tụng cho chị N1 nhưng chị N1 không đến làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh N. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 01/12/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi sinh sống của anh Vũ Mạnh N và chị Nguyễn Thị N1. Địa phương cung cấp thông tin: Quá trình sinh sống tại địa phương, khu phố được biết thông tin anh chị có xảy ra mâu thuẫn

từ lâu nhưng không biết cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do đâu. Hiện tại chỉ còn anh N và hai con sống tại địa phương còn chị N1 đi đâu, làm gì khu phố không nắm được.

Bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị N1 cung cấp thông tin về việc mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị N1 đã phát sinh từ lâu do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng, cãi vã. Sau khi đăng ký kết hôn lần thứ hai một thời gian do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên từ tháng 10/2025 chị N1 đã về sống cùng với bà H tại tổ A, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh, vì điều kiện công việc nên chị N1 thường xuyên đi làm vắng nhà thỉnh thoảng mới về. Đối với các văn bản tố tụng bà H nhận thay chị N1, bà đều đã thông báo bằng điện thoại và giao lại cho chị N1 ngay khi chị N1 về nhà.

Tòa án cũng đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Vũ Bảo D và Vũ Gia K là con chung của anh N và chị N1, cháu D và cháu K đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu muốn được ở cùng với bố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Mạnh N; anh Vũ Mạnh N được ly hôn chị Nguyễn Thị N1.

Về con chung: giao con chung Vũ Bảo D, sinh ngày 16/8/2011 và Vũ Gia K, sinh ngày 03/12/2017 cho anh Vũ Mạnh N nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – anh Vũ Mạnh N khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn – chị Nguyễn Thị N1 có nơi đăng ký thường trú tại tổ E, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh và nơi ở hiện tại tổ A, khu D, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Việc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn là thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật, từ bỏ quyền của bị đơn.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Mạnh N và chị Nguyễn Thị N1 kết hôn với nhau là hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2025 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh) do đó quan hệ hôn nhân của anh N và chị N1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Vũ Mạnh N thì thấy:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị N1 đã phát sinh từ lâu, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2024 anh N và chị N1 đã thuận tình ly hôn. Sau đó mặc dù vợ chồng về đoàn tụ, đăng ký kết hôn lại, tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Anh N cũng xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau nên anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N1.

Đối với bị đơn – chị Nguyễn Thị N1, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho chị N1 đến làm việc, hòa giải cho vợ chồng nhưng chị N1 đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải cho anh chị về đoàn tụ được. Việc chị N1 không đến làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án không chỉ thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án mà còn thể hiện chị N1 không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Đại diện tổ dân nơi anh N và chị N1 sinh sống cũng xác nhận việc anh N và chị N1 có xảy ra mâu thuẫn.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị N1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh N là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung:

Xét yêu cầu của anh Vũ Mạnh N về việc được nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Bảo D, sinh ngày 16/8/2011 và Vũ Gia K, sinh ngày 03/12/2017 đến khi thành niên, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, chị N1 cũng không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Từ khi anh N và chị N1 ly thân đến nay cháu D và cháu K đều do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N1 hiện tại vì điều kiện công việc nên thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về. Cháu D và cháu K đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với anh N khi bố mẹ ly hôn. Do đó việc giao cháu D và cháu K cho anh N nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên yêu cầu này của anh N là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: do anh N không yêu cầu chị N1 phải cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung:

Anh Vũ Mạnh N và chị Nguyễn Thị N1 không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung:

Anh Vũ Mạnh N xác nhận vợ chồng không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: anh Vũ Mạnh N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Mạnh N, anh Vũ Mạnh N được ly hôn chị Nguyễn Thị N1.

Về con chung: Giao con chung Vũ Bảo D, sinh ngày 16/8/2011 và Vũ Gia K, sinh ngày 03/12/2017 cho anh Vũ Mạnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: anh Vũ Mạnh N và chị Nguyễn Thị N1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Vũ Mạnh N và chị Nguyễn Thị N1 không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Vũ Mạnh N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 10/11/2025 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001829 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường B, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 43/2025);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương